

Phụ lục 3
DANH MỤC NGUỒN NƯỚC MẶT CÁC HỒ CHỨA THỦY LỢI TỈNH QUẢNG NGÃI
(PHÍA TÂY QUẢNG NGÃI)

(Kèm theo Quyết định số 430/QĐ-UBND ngày 21 tháng 6 năm 2026 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

STT	Tên hồ chứa	Vị trí hành chính (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Tên nguồn nước khai thác	Thuộc lưu vực sông	Dung tích hồ chứa (triệu m3)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Đăk Loy	Xã Đăk Cấm	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum	Suối Đăk Loy thuộc lưu vực suối Đăk Cấm	Lưu vực suối Đăk Cấm	1,42	
2	Đăk Phát 1	Xã Đăk Cấm	Xã Đăk Cấm, thành phố Kon Tum	Suối Đăk Phát	Lưu vực sông Đăk Pơ Ne	0,07	
3	Đăk Sa Men	Xã Ngọc Bay	Xã Kroong, thành phố Kon Tum	Suối nhánh sông Đăk Bla	Lưu vực sông Đăk Bla	1,06	
4	Đăk Yên	Xã Đăk Rơ Wa	Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	Suối Đăk Yên và suối Đăk ơt phụ lưu sông Đăk Bla	Lưu vực sông Đăk Bla	5,95	
5	Ia Bang Thượng	Xã Đăk Rơ Wa	Xã Hòa Bình, thành phố Kon Tum	Suối Ia Bang Thượng phụ lưu sông Đăk Bla	Lưu vực sông Đăk Bla	1,88	
6	Đăk Chà Mòn I	Xã Đăk Rơ Wa	Xã Đăk Blà, thành phố Kon Tum	Suối Đăk Cha Mon	Lưu vực sông Đăk Bla	1,46	
7	Đăk Rơ Wa	Xã Đăk Rơ Wa	Xã Đăk Rơ Wa, thành phố Kon Tum	Suối Đăk Rơ wa	Lưu vực sông Đăk Bla	0,74	
8	Tân Điền	Xã Ia Chim	Xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum	Suối Đăk Tía phụ lưu sông Đăk Bla	Lưu vực sông Đăk Bla	0,58	
9	Cà Tiên	Xã Ia Chim	Xã Đoàn Kết, thành phố Kon Tum	Suối Cà Tiên	Lưu vực sông Đăk Bla	0,09	
10	Đăk Uy	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ngọc, huyện Đăk Hà	Suối Đăk Uy phụ lưu cấp 1 sông Pô Kô	Lưu vực sông Krông Pô Kô	29,51	
11	C2	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ngọc, huyện Đăk Hà	Suối nhánh sông Krông Pô Kô	Lưu vực sông Krông Pô Kô	0,20	
12	Kon Tu	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà	Sông Đăk Pah	Lưu vực sông Krông Pô Kô	0,42	
13	Đăk Prông	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà	Sông Đăk Sai	Lưu vực sông Krông Pô Kô	1,93	
14	6A	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà	Sông Đăk Uy	Lưu vực sông Pô Kô	1,73	
15	6B	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Pô Kô	0,09	
16	6C	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Pô Kô	0,02	
17	A1 - Đội 2	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Pô Kô	0,025	
18	A2 - Đội 2	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Pô Kô	0,007	
19	A1 - Đội 4	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	0,31	
20	A2 - Đội 4	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Pô Kô	0,11	
21	C3 (Hồ 704)	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Mar, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Pô Kô	0,35	
22	Thôn 9	Xã Đăk Mar	Xã Đăk Hring, huyện Đăk Hà	Sông Đăk Psi	Lưu vực sông Pô Kô	0,61	

STT	Tên hồ chứa	Vị trí hành chính (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Tên nguồn nước khai thác	Thuộc lưu vực sông	Dung tích hồ chứa (triệu m3)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
23	C1	Xã Đắk Hà	Xã Hà Môn, huyện Đắk Hà	Suối nhánh sông Krông Pô Kô	Lưu vực sông Krông Pô Kô	2,19	
24	C3	Xã Đắk Hà	Xã Hà Môn, huyện Đắk Hà	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Krông Pô Kô	0,37	
25	C4	Xã Đắk Hà	Xã Hà Môn, huyện Đắk Hà	Suối Đắk Pơ ne	Lưu vực sông Krông Pô Kô	0,21	
26	Cà Sâm	Xã Đắk Hà	Xã Đắk La, huyện Đắk Hà	Sông Đắk La	Lưu vực sông Krông Pô Kô	1,28	
27	Đắk Trít	Xã Đắk Hà	Xã Đắk La, huyện Đắk Hà	Sông Đắk Cẩm	Lưu vực sông Krông Pô Kô	1,48	
28	Đắk Xít 1	Xã Đắk Hà	Xã Đắk La, huyện Đắk Hà	Sông Đắk La	Lưu vực sông Krông Pô Kô	0,54	
29	Đắk Xít 2	Xã Đắk Hà	Xã Đắk La, huyện Đắk Hà	Suối Đắk Xít	Lưu vực sông Krông Pô Kô	0,23	
30	Đắk Xít 3	Xã Đắk Hà	Xã Đắk La, huyện Đắk Hà	Suối Đắk Xít	Lưu vực sông Krông Pô Kô	0,32	
31	Đắk Loh	Xã Ngọc Ráo	Xã Ngọc Wang, huyện Đắk Hà	Suối Đắk Kloh phụ lưu sông Đắk Bla	Lưu vực sông Đắk Bla	4,00	
32	Đắk Prét	Xã Ngọc Ráo	Xã Ngọc Ráo, huyện Đắk Hà	Suối Đắk Te	Lưu vực sông Đắk Bla	0,05	
33	Đắk Klong	Xã Đắk Pxi	Xã Đắk Long, huyện Đắk Hà	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	0,50	
34	Đắk Prông (SB)	Xã Sa Bình	Xã Đắk Long, huyện Đắk Hà	Sông Ia Thir	Lưu vực sông Đăl La	1,57	
35	Đắk Nui 3	Xã Sa Bình	Xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	Sông Đắk Nui	Lưu vực sông Đăl La	0,72	
36	Đội 5	Xã Sa Bình	Xã Sa Thầy, huyện Sa Thầy	Sông Sa Thầy	Lưu vực sông Đăl La	0,62	
37	Đội 6	Xã Sa Bình	Xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	0,08	
38	Hồ A1 - Đội 4	Xã Sa Bình	Xã Đắk Mar, huyện Đắk Hà	Nguồn nước mặt, Suối nhỏ	Lưu vực sông Đăl La	0,02	
39	Đắk Ngót	Xã Sa Bình	Xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	0,25	
40	Ya Xăng	Xã Mô Rai	Xã Mô Rai, huyện Sa Thầy	Sông Ia Tri	Lưu vực sông Ia Yang	0,57	
41	Ya Pan	Xã Mô Rai	Xã Mô Ray, huyện Sa Thầy	Suối Ya Pan	Lưu vực sông Ia Yang	0,07	
42	Đắk Sĩa I	Xã Rô Koi	Xã Rô Koi, huyện Sa Thầy	Sông Đắk Sir	Lưu vực sông Ia Yang	0,72	
43	Hồ Chè	Xã Đắk Tô	Xã Diên Bình, huyện Đắk Tô	Suối Hồ Chè phụ lưu sông Đắk Psi	Lưu vực sông Pô Kô	0,59	
44	C19	Xã Đắk Tô	Xã Diên Bình, huyện Đắk Tô	Sông Đắk Psi	Lưu vực sông Đak Psi	0,36	
45	Kon Tu Zốp	Xã Đắk Tô	Xã Pô Kô, huyện Đắk Tô	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	0,50	
46	Đắk Lin	Xã Đắk Tô	Xã Pô Kô, huyện Đắk Tô	Suối Đắk Lin	Lưu vực sông Pô Kô	0,08	
47	Tân Cảnh 1	Xã Đắk Tô	Xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô		Lưu vực sông Pô Kô	0,06	
48	Tân Cảnh 2	Xã Đắk Tô	Xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô		Lưu vực sông Pô Kô	0,04	
49	Đắk Ron Ga	Xã Đắk Tô	Xã Tân Cảnh, huyện Đắk Tô	Suối Đắk Rơ Nga phụ lưu sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	6,55	
50	Nước Rin	Xã Kon Đào	Xã Kon Đào, huyện Đắk Tô	Suối Rin	Lưu vực sông Đak Psi	0,08	
51	Nước Púi	Xã Kon Đào	Xã Kon Đào, huyện Đắk Tô	Suối Nước Púi	Lưu vực sông Đak Psi	0,12	
52	Chăn Nuôi	Xã Kon Đào	Xã Kon Đào, huyện Đắk Tô	Suối Chăn Nuôi	Lưu vực sông Đak Psi	0,02	
53	Tea Hao	Xã Kon Đào	Xã Đắk Trăm, huyện Đắk Tô	Sông Đắk Ta Kan	Lưu vực sông Đak Psi	0,17	
54	Đắk Rơ Ngát	Xã Ngọc Tụ	Xã Đắk Rơ Nga, huyện Đắk Tô	Suối Đắk Rơ Ngát	Lưu vực sông Đak Psi	0,12	
55	Ngọc Tụ 2	Xã Ngọc Tụ	Xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô		Lưu vực sông Đak Psi	0,01	

STT	Tên hồ chứa	Vị trí hành chính (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Tên nguồn nước khai thác	Thuộc lưu vực sông	Dung tích hồ chứa (triệu m3)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
56	Ngọc Tụ 3	Xã Ngọc Tụ	Xã Ngọc Tụ, huyện Đắk Tô		Lưu vực sông Đak Psi	0,0043	
57	Đăk Hnia	Xã Đăk Tô Kan	Xã Đăk Tô Kan, huyện Tu Mơ Rông	Suối Đăk Hnia và Đăk Hrá thuộc lưu vực sông Đăk Tô Kan	Lưu vực sông Đăk Tô Kan	0,68	
58	Đăk Trang	Xã Đăk Tô Kan	Xã Đăk Rơ Ông, huyện Tu Mơ Rông	Sông Đăk Ta Kan	Lưu vực sông Đăk Tô Kan	1,03	
59	Đăk HơNiêng	Xã Bờ Y	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi	Suối Đăk Hniêng thuộc lưu vực sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	1,46	
60	Măng Tôn	Xã Bờ Y	Xã Pờ Y, huyện Ngọc Hồi	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	0,18	
61	Nước Phía	Xã Bờ Y	Xã Đăk Sứ, huyện Ngọc Hồi	Suối Nước Phía	Lưu vực sông Pô Kô	0,03	
62	Đăk Hơ Na	Xã Dục Nông	Xã Đăk Nông, huyện Ngọc Hồi	Sông Đăk Hơ Na	Lưu vực sông Pô Kô	1,10	
63	Đăk Kan	Xã Sa Loong	Xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi	Suối Đăk Kal là phụ lưu sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	1,83	
64	Đăk Long 1	Xã Sa Loong	Xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi	Suối nhánh sông Pô Kô	Lưu vực sông Pô Kô	1,20	
65	Đăk Wang	Xã Sa Loong	Xã Sa Loong, huyện Ngọc Hồi	Suối Đăk Wang	Lưu vực sông Pô Kô	0,20	
66	Blóc 1	Xã Đăk Long	Xã Đăk Long, huyện Đăk Glei	Sông Đăk Hun	Lưu vực sông Đăk Công	2,41	
67	Blóc 2	Xã Đăk Long	Xã Đăk Long, huyện Đăk Glei	Sông Đăk Tu	Lưu vực sông Đăk Công	2,49	
68	Đăk Giao 2	Xã Đăk Long	Xã Đăk Long, huyện Đăk Glei	Suối Đăk Giao 2	Lưu vực sông Đăk Công	0,14	
69	Đăk Tin	Xã Xốp	Xã Đăk Choong, huyện Đăk Glei	Suối Đăk Tin	Lưu vực sông Đăk Công	0,21	
70	Nước Rơ	Xã Kon Braih	Xã Tân Lập, huyện Kon Rẫy	Sông Đăk Pơ Ne	Lưu vực sông Đăk Dơ Nen	0,33	
71	Đăk Sờ Rệt	Xã Kon Braih	Xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy	Suối Đăk Ne	Lưu vực sông Đăk Dơ Nen	0,27	
72	Kon Bơ Deh	Xã Kon Braih	Xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy	Suối Đăk Ne	Lưu vực sông Đăk Dơ Nen	0,27	
73	Đăk Khe	Xã Măng Đen	Xã Đăk Long, huyện Kon Plông	Suối Đăk Khe	Lưu vực sông Đăk Dơ Nen	0,11	
74	Kon Chênh	Xã Măng Đen	Xã Măng Cánh, huyện Kon Plông	Suối nhánh sông Đăk Bla	Lưu vực sông Đăk Bla	0,29	
75	HCN số 1	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Đăk Hring	0,05	
76	HCN số 2	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Đăk Hring	0,04	
77	HCN số 3	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Đăk Hring	0,04	
78	Cá Diệc	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Đăk Hring	0,04	
79	Cá Chép	Xã Đăk Ui	Xã Đăk Ui, huyện Đăk Hà		Lưu vực sông Đăk Hring	0,04	
80	HCN số 1 trung tâm hành chính huyện	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sa Thầy	0,08	
81	HCN số 2 trung tâm hành chính huyện	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sa Thầy	0,15	
82	HCN và các hạng mục phụ trợ KDC phía Đông trung tâm xã	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sa Thầy	0,04	
83	HCN xã IV	Xã Ia Đal	Xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sa Thầy	0,34	

STT	Tên hồ chứa	Vị trí hành chính (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Tên nguồn nước khai thác	Thuộc lưu vực sông	Dung tích hồ chứa (triệu m3)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
84	Hồ chứa Phi Pháp 1	Xã Xã Bờ Y	Thôn Phi Pháp, Xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi		Lưu vực sông Pô Kô	0,02	
85	Hồ chứa Phi Pháp 2	Xã Xã Bờ Y	Thôn Phi Pháp, Xã Đăk Xú, huyện Ngọc Hồi		Lưu vực sông Pô Kô	0,02	
86	Hồ Đăk Luy	Xã Xã Đăk Long	Thôn Đăk Tu, xã Đăk Long, huyện Đăk Glei		Lưu vực sông Pô Kô	0,04	
87	Hồ chứa nước thôn 7 (ĐDC 20)	Xã Ia Đal	Thôn 7, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai		Lưu vực Sông Ia Tri	0,02	
88	Hồ chứa nước thôn 1 (Hồ đá, ĐDC)	Xã Ia Đal	Thôn 1, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai		Lưu vực Sông Ia Tri	0,01	
89	Thủy lợi Rừng Dền	Xã Sa Bình	Thôn Nghĩa Dũng, xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy		Lưu vực sông Đăk Núi	0,01	
90	Thủy lợi Rừng Dầu	Xã Sa Bình	Thôn Nghĩa Dũng, xã Sa Nghĩa, huyện Sa Thầy		Lưu vực sông Đăk Núi	0,03	
91	Thủy lợi Ya Tang	Xã Ya Ly	Thôn 1, xã Ya Xiêr, huyện Sa Thầy			0,43	
92	Thủy lợi Đăk Núi II (đập phụ)	Xã Sa Bình	Kon Tol, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy		Lưu vực sông Đăk Núi	0,01	
93	Thủy lợi Đăk Núi III	Xã Sa Bình	Kon Tol, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy		Lưu vực sông Đăk Núi	0,27	
94	Thủy lợi Đăk San	Xã Sa Bình	Thôn Tân Sang, xã Hơ Moong, huyện Sa Thầy		Lưu vực sông Đăk Núi	0,04	
95	Thủy lợi Kleng	Xã Sa Thầy	Làng Kleng, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy		Lưu vực sông Sa Thầy	0,01	
96	Thủy lợi Đăk Ngao II	Xã Sa Thầy	Thôn 4, thị trấn Sa Thầy, huyện Sa Thầy		Lưu vực sông Sa Thầy	0,05	
97	Hồ chứa nước Ia Hiur	Xã Ia Toi	Xã Ia Dom và xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	8,49	
98	Hồ chứa nước số 2 trung tâm hành chính huyện	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	1,45	
99	Hồ chứa nước số 1 trung tâm hành chính huyện chính huyện	Xã Ia Toi	Thôn 1, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	0,44	
100	Hồ chứa nước và các hạng mục phụ trợ khu dân cư phía Đông trung tâm xã Ia Toi	Xã Ia Toi	Xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	0,51	
101	Hồ chứa nước xã IV (Thôn 1 và thôn 2, xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai)	Xã Ia Toi	Xã Ia Đal, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	1,10	

STT	Tên hồ chứa	Vị trí hành chính (mới)	Vị trí hành chính (cũ)	Tên nguồn nước khai thác	Thuộc lưu vực sông	Dung tích hồ chứa (triệu m3)	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
102	Hồ chứa nước cấp nước sinh hoạt xã Ia Dom. Hạng mục: Đập đất, tràn xả lũ và hệ thống cấp nước	Xã Ia Toi	Xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	0,03	
103	Hồ chứa nước của Nhà máy cấp nước sinh hoạt huyện Ia H'Drai	Xã Ia Toi	Thôn 1, xã Ia Dom, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	0,013	
104	Đập dâng Ban nhân dân thôn 8	Xã Ia Toi	Thôn 8, xã Ia Toi, huyện Ia H'Drai		Lưu vực sông Sê San	0,013	
105	Hồ chứa nước Đăk Pokei	Xã Kon Braih	Xã Đăk Ruông, huyện Kon Rẫy		Lưu vực sông Sê San	8,77	
106	Hồ thủy lợi Đập Thôn 2	Xã Kon Braih	Xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy		Lưu vực sông Sê San	1,33	
107	Hồ thủy lợi Đập Đăk Mui	Xã Kon Braih	Xã Đăk Tơ Re, huyện Kon Rẫy		Lưu vực sông Sê San	1,05	
108	Hồ thủy lợi Đập Đăk Sa	Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy		Lưu vực sông Đăk Kôi	1,15	
109	Hồ thủy lợi Đập Đăk Nhe	Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy		Lưu vực sông Đăk Kôi	1,20	
110	Hồ thủy lợi Đập Đăk Lang	Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy		Lưu vực sông Đăk Kôi	1,30	
111	Hồ thủy lợi Đập Đăk Pía	Xã Đăk Kôi	Xã Đăk Tơ Lung, huyện Kon Rẫy		Lưu vực sông Đăk Kôi	1,25	